TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **95**/2018/HSST
Ngày 21-11-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Từ Thanh Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Xuân Minh.

Bà Nguyễn Kim Cúc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Cẩm Hường - là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau *tham gia phiên tòa:* Ông Võ Quốc Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 95/2018/HSST ngày 15 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Võ Văn S, sinh năm 1988 tại Kiên Giang. Tên gọi khác: Không. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Ấp 9, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm biển; trình độ văn hóa: Lớp 4/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Võ Văn T và bà Nguyễn Thị Y (chết); tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 01/8/2018, đến ngày 09/8/2018 chuyển tạm giam cho đến nay. (Bị cáo có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo:

Ông **Võ Giang N** – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thuộc sở tư pháp tỉnh Cà Mau (Có mặt).

Địa chỉ: Khóm 9, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Người bị hại:

Anh **Nguyễn Hoàng K,** sinh năm 1974 (Có mặt).

Chị **Đặng Tuyết N,** sinh năm 1973 (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Khóm 4, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Người làm chứng:

Anh **Nguyễn Văn M,** sinh năm 1984 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm 4, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 02/3/2018, Võ Văn S cùng với Võ Văn V (em ruột S) cùng G, Vũ N, T từ tỉnh Kiên Giang xuống thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau để tìm ghe đi đánh bắt thủy hải sản. Khi đến thị trấn S, V nhờ Nguyễn Văn M là bạn của V tìm ghe để đi đánh bắt, và được M giới thiệu và xin anh Nguyễn Hoàng K (là tài công và đang tìm ngư phủ cho ghe biển Quốc H mang số hiệu CM 91235TS) cho V, S, G, T, Vũ N làm ngư phủ thì được anh K đồng ý. Khoảng 17 giờ cùng ngày, tại nhà của anh K ở khóm 4, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau có mặt anh K cùng M, V, S, G, T, Vũ N thống nhất thỏa thuận hợp đồng miệng với nhau là đi ghe 06 tháng vô 01 lần và đồng ý cho ứng (mượn trước) từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng để mua sở phí và gởi về cho gia đình, sau đó anh K dùng tiền của mình cho S ứng số tiền là 15.000.000 đồng, V 20.000.000 đồng, những người còn lại gồm G, T, Vũ N mỗi người 15.000.000 đồng, giao nhận tiền tại nhà anh K có mặt của M chứng kiến và hẹn vào ngày 03/3/2018 phải đến đi ghe biển Quốc H để trừ lại số tiền đã ứng, thì tất cả đều đồng ý. Sau khi nhận được tiền thì S nảy sinh ý định chiếm đoạt số tiền 15.000.000 đồng của anh K cho mượn, nên bỏ trốn về quê của S ở Kiên Giang, sau đó qua tỉnh Bến Tre tìm ghe khác để đi. Đến thời điểm ghe Quốc H ra khơi thì chỉ có M đi đánh bắt theo như thỏa thuận còn S cùng V, G, T, Vũ N không đi, điện thoại tìm kiếm cũng không liên lạc được. Đến ngày 30/7/2018, Võ Văn S xuống thị trấn Sông Đốc với mục đích là tìm ghe khác để xin đi biển thì bị anh K và M phát hiện trình báo Công an thị trấn S.

Quá trình điều tra bị cáo S đã tự nguyện khắc phục hậu quả số tiền 14.900.000 đồng, anh K đã nhận lại số tiền và không yêu cầu về trách nhiệm dân sự.

Bản cáo trạng số 99/CT-VKS ngày 12 tháng 10 năm 2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Cà Mau truy tố bị cáo Võ Văn S về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Diễn biến tại phiên tòa:

Bị cáo S đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Người bị hại không yêu cầu về trách nhiệm dân sự, về trách nhiệm hình sự yêu cầu xét xử theo quy định của pháp luật để răn đe.

Đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố và tranh luận: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo

trạng đã nêu. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Võ Văn S về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175, điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo S mức án từ 06 tháng đến 01 năm tù, về trách nhiệm dân sự người bị hại không yêu cầu, nên không xem xét.

Người bào chữa cho bị cáo, trình bày: Thống nhất với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, tình tiết giảm nhẹ và điều luật áp dụng, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và hiện nay bị cáo sức khỏe yếu, nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Võ Văn S khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào ngày 02/3/2018, Võ Văn S cùng với V, G, Vũ N, T từ Kiên Giang đến thị trấn S để tìm ghe đi đánh bắt thủy hải sản, được sự giới thiệu của M là bạn của V, tại nhà anh Nguyễn Hoàng K ở khóm 4, thị trấn S bị cáo S đã thỏa thuận miệng với anh K đi làm ngư phủ cho ghe biển Quốc H 06 tháng vô 01 lần và được anh K cho mượn số tiền 15.000.000 đồng, bị cáo đã nhận tiền và cam kết ngày 03/3/2018 phải đến đi ghe biển Quốc H để trừ lại số tiền đã mượn, sau khi nhận được tiền anh K đưa thì bị cáo S nảy sinh ý định chiếm đoạt, nên bỏ trốn về quê ở Kiên Giang, sau đó qua tỉnh Bến Tre tìm ghe khác để đi, đến ngày 30/7/2018, bị cáo S tiếp tục xuống thị trấn S tìm ghe khác để xin đi biển thì bị phát hiện và bắt giữ. Tổng tài sản bị cáo chiếm đoạt của người bị hại là 15.000.000 đồng.

Trước trong và sau khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đủ năng lực và đủ độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi của bị cáo gây ra.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội ít nghiêm trọng, nhưng đã làm cho những người hành nghề ghe biển đi đánh bắt thủy hải sản ở địa bàn thị trấn S bị ảnh hưởng đến lợi ích về kinh tế như thiếu lao động để ra khơi hoạt động, đồng thời làm cho họ hoang mang, lo sợ khi số tiền mà họ bỏ ra để tạm ứng trước cho những người ngư phủ để trang trải cuộc sống gia đình khi đi đánh bắt xa bờ sẽ bị chiếm đoạt bất cứ lúc nào, ngoài ra hành vi phạm tội của bị cáo đã ảnh hưởng đến uy tín của số đông những người làm nghề ngư phủ tại địa phương, bị cáo cũng biết được tài sản của người khác là bất khả xâm phạm, nhưng do bản chất tham lam, muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động, nên bị cáo đã chiếm đoạt số tiền 15.000.000 đồng của anh K và chị N. Mặc dù, bị cáo đã khắc phục số tiền thiệt hại cho người bị hại, tuy nhiên hành vi của bị cáo là trái với quy định của pháp luật, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự ở địa phương. Do đó cần xử lý nghiêm đối với hành vi của bị cáo gây ra.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân tốt, thật thà khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi bị phát hiện bị cáo đã tự nguyện bồi thường số tiền chiếm đoạt cho người bị hại; ngoài ra cha ruột bị cáo là ông Võ Văn T là người có công với cách mạng. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là phù hợp.

Từ những lập luận, phân tích và đánh giá về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo nêu trên. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo Võ Văn S đã phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Đối với quan điểm của Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo S về tội danh, điều luật áp dụng và hình phạt từ 06 tháng đến 01 năm tù là phù hợp, nên cần chấp nhận và cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo an tâm cải tạo trở thành một người công dân tốt cho gia đình và xã hội.

Đối với luận cứ của người bào chữa cho bị cáo về tội danh và các tình tiết giảm nhẹ là có căn cứ, nên chấp nhận.

Đối với Võ Văn V hiện chưa làm việc được và không xác định được V đang ở đâu; các đối tượng G, T, Vũ N chưa xác định được lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều

tra, Công an huyện T tách riêng ra và tiếp tục điều tra làm rõ khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau là phù hợp.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Do người bị hại không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo S phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: bị cáo Võ Văn S phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo Võ Văn S **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ bị cáo là ngày 01/8/2018.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Võ Văn S phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với người bị hại Nhung có quyền kháng cáo bản án này trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau.
- Bị cáo;
- VKSND huyện T;
- CQĐT Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Nhà tạm giữ Công an huyện T;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Từ Thanh Nhung